TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:31/2023/HS-ST
Ngày: 08-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Mai

Ông Hà Hữu Thìn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Ma Văn V (Tên gọi khác: Không có) sinh ngày 12/6/1967 tại Nguyên Bình, Cao Bằng

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm G, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Tày; Trình độ học vấn: 02/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Ma Văn Vọng, sinh năm 1925 (đã chết); Con bà: Hà Thị Tốt, sinh năm 1925 (đã chết); Anh chị em ruột: có 05 chị em, bị cáo là con út; Vợ: Vương Thị Khuyên, sinh năm 1966; Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1985; con nhỏ sinh năm 1988; Tiền sự; Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2023 đến nay. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ trụ sở: Xóm P, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nông Thị H – Chức vụ: Chủ tịch. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng: Ông Lý Văn C, sinh năm 1964; Địa chỉ: Xóm G, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/3/2023 Hạt Kiểm lâm huyện Nguyên Bình nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc khai thác gỗ trái phép tại xóm G, xã T, huyện Nguyên Bình. Nhận được tin báo, Cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm xác định: Tại khu vực rừng đặc dụng thuộc lô 30, thửa 152, khoảnh 1A, tiểu khu 339, tờ bản đồ số 02 thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Nguyên Bình là rừng đặc dụng có 06 gốc cây gỗ đã bị chặt hạ phần thân và 26 lóng gỗ để tại hiện trường có khối lượng 7,256 m^3. Cơ quan chức năng đã tạm giữ và bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã T để quản lý trong quá trình điều tra. Ngày 10/4/2023 Hạt Kiểm lâm huyện đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện để điều tra theo thẩm quyền. Qua điều tra xác định đối tượng Ma Văn V, (sinh năm 1967, trú tại xóm G, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) là người đã thuê Lý Văn C (sinh năm 1964 là người cùng xã) thực hiện hành vi khai thác số cây gỗ trên về làm củi sấy thuốc lá với giá tiền công là 300.000 đồng.

Ngày 19/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định Trưng cầu giám định số 26 trưng cầu Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng, Viện khoa học Lâm nghiệp giám định đối với số gỗ đã bị khai thác. Tại bản Kết luận giám định số 221/CNR-VP ngày 28/4/2023 của Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam kết luận: "06 (sáu) mẫu vật gửi giám định nêu trên là gỗ và đồng nhất một chủng loại gỗ tên gọi là Sau sau, là loài thông thường".

Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07/KL-HĐĐG ngày 22/5/2023 kết luận: Giá trị của 7,256m^3 gỗ loài thông thường có giá trị là **3.628.000 đồng** (*ba triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Qua điều tra Ma Văn V khai nhận: Do cần củi sấy thuốc lá nên khoảng tháng 3/2023 V đã thuê Lý Văn C mang cưa xăng đi khai thác gỗ tại rừng thuộc xóm G với giá công 300.000 đồng, (khi thuê V nói rằng khu vực rừng đi khai thác là do nhà nước đã giao cho gia đình V và được khai thác nên C nhất trí), C trực tiếp dùng máy cưa cưa hạ 04 cây gỗ Sau sau và cắt khúc ra. Quá trình chặt gỗ, V trông thấy có 02 cây gỗ Sau sau đã bị bị chặt hạ trước đó (không rõ là ai) V đã chỉ đạo C cắt khúc ra mục đích để lấy về sử dụng nhưng chưa kịp vận chuyển về mà chỉ kịp vận chuyển một số cành, ngọn về nhà làm củi và đã sử dụng hết.

Ngoài ra trong quá trình điều tra C còn khai nhận trước đó vào ngày 06/3/2023 đã từng đi chặt gỗ thuê cho Ma Thị Thúy, (sinh năm 1977 cùng trú tại xóm G) 02 cây gỗ Sau sau tại gần khu vực trên với giá tiền công 300.000 đồng (Thúy nói khu vực rừng trên nhà nước đã giao cho gia đình Thúy được khai thác nên C đã nhận lời). Qua điều tra Thuý khai nhận phù hợp với C và đã sử dụng hết làm củi. Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 máy cưa xích, nhãn hiệu STIHL MS180, màu đen-cam, lam dài 60 cm, loại máy cũ đã qua sử dụng của C.

Số vật chứng đã tạm giữ chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình (có biên bản kèm theo).

Quá trình điều tra, bị cáo Ma Văn V đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong vụ án.

Hành vi của bị cáo Ma Văn V đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSNB ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Ma Văn V về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn dân sự - Bà Nông Thị H, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T trình bày: Chính quyền địa phương đã quán triệt và chỉ đạo người dân bảo vệ rừng, không được khai thác trái phép gỗ. Tuy nhiên, do nhận thức còn hạn chế ông V vẫn vi phạm pháp luật. Phía nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho ông V và cho ông V được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa sai lầm. Chính quyền xã sẽ tiếp tục chỉ đạo, quán triệt người dân thực hiện tốt hơn nữa các quy định của Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng, không để xảy ra tình trạng khai thác trái phép rừng tại địa phương.

Người có quyền lợi liên quan ông Lý Văn C trình bày: ông là người trực tiếp chặt hạ 04 cây gỗ và được cắt khúc 06 cây gỗ, tuy nhiên do Ma Văn V thuê ông Lý Văn C chặt gỗ với giá tiền công là 300.000 đồng, mặt khác ông V nói khu vực rừng này là của hộ gia đình V, ngoài ra ông C không biết khu vực rừng trên là rừng đặc dụng. Trong quá trình điều tra, ông bị thu giữ 01 máy cưa, tại phiên tòa hôm nay ông C yêu cầu được lấy lại chiếc máy cưa này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ma Văn V về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Văn V phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ma Văn V từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không có.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết do nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại 6,558m^3 gỗ tròn cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

+ Trả lại cho ông Lý Văn C 01 máy cưa đã thu giữ.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, bị cáo Ma Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở những chứng cứ này xác định như sau: Khoảng tháng 3 năm 2023 do cần củi sấy thuốc lá nên Ma Văn V đã thuê Lý Văn C (C không biết gỗ trên không được khai thác) đến khu vực rừng đặc dụng thuộc lô 30, thửa 152, khoảnh 1A, tiểu khu 339, tờ bản đồ số 02 tại xóm G, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng khai thác 06 cây gỗ Sau sau, gỗ thông thường, có tổng khối lượng là 7,256 m^3 . Khi chưa kịp vận chuyển số gỗ trên về nhà thì bị phát hiện. Giá trị số gỗ trên là 3.628.000 đồng. Hành vi của Ma Văn V đã cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Ma Văn V về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

"Điều 232. Tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)….

e) Khai thác trái phép rừng đặc dụng là rừng tự nhiên từ 03 mét khối (m^3) đến dưới 08 mét khối (m^3) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 01 mét khối (m^3) đến dưới 03 mét khối (m^3) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ma Văn V từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, Hội đồng xét xử nhận thấy, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra Ma Văn V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bố đẻ của bị cáo là ông Ma Văn Vọng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất; phía nguyên đơn dân sự cũng có yêu cầu HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nguyên nhân điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội là do sự nhận thức, hiểu biết pháp luật của bị cáo có phần hạn chế, vì mục đích phát triển kinh tế gia đình nên bị cáo đã có hành vi chặt phá, xâm phạm đến rừng mà không xin cấp có thẩm quyền cấp phép theo quy định. Qua xem xét, HĐXX xét thấy rằng bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định pháp luật, không có tình tiết tăng nặng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo nhưng cũng phải áp dụng mức hình phạt

đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, sửa chữa lỗi lầm của mình, tiếp tục thực hiện được mục đích của bị cáo một cách hợp pháp đó là chăm sóc, tôn tạo và phát triển khu rừng chính nơi bị cáo đã khai thác trái phép. Việc áp dụng hình phạt như vậy cũng đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định do vậy không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 06 gốc cây và 17 lóng gỗ Sau Sau hiện đang bảo quản tại UBND xã T, huyện Nguyện Bình, có tổng khối lượng là 6,558m^3 gỗ tròn cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) máy cưa xăng đã qua sử dụng nhãn hiệu STIHL MS180 màu đen cam, có lam dài 60cm. Đây là công cụ sử dụng vào hành vi phạm tội, tuy nhiên do Ma Văn V thuê ông Lý Văn C chặt gỗ với giá tiền công là 300.000 đồng, mặt khác ông V nói khu vực rừng này là của hộ gia đình V và ông C không biết khu vực rừng trên là rừng đặc dụng trả lại máy cưa trên cho người liên quan ông Lý Văn C.

[6] Nhận định khác:

Trong vụ án này, đối với ông Lý Văn C là người trực tiếp chặt hạ và cắt khúc 06 cây gỗ, tuy nhiên do Ma Văn V nói khu vực rừng này là của hộ gia đình V, mặt khác Lý Văn C không biết khu vực rừng trên là rừng đặc dụng nên hành vi của Lý Văn C không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi khai thác trái phép 02 (hai) cây gỗ của Ma Thị Th, quá trình điều tra xác định 02 cây gỗ Ma Thị Th đã vận chuyển về nhà và sử dụng làm củi sấy thuốc lá hết, Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng do vậy không xác định được khối lượng, mặt khác Ma Thị Th chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 14/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 26-QĐ/VPHC bằng hình thức phạt tiền đối với Ma Thị Th là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với khối lượng gỗ 0,698m^3 bị thất thoát trong quá trình bảo quản tại địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình sẽ tiếp tục điều tra làm rõ khi có căn cứ cho rằng có dấu hiệu tội phạm. Kiến nghị với chính quyền địa phương cần phải có biện pháp thực hiện bảo quản tài sản đề phòng trường hợp tương tự xảy ra.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí Tòa án nên bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Văn V phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ma Văn V **18 (Mười tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/9/2023.

Giao bị cáo Ma Văn V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án phối hợp với chính quyền địa phương giúp đỡ, quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước: 06 gốc cây và 17 lóng gỗ Sau Sau, có tổng khối lượng là 6,558m^3 gỗ tròn (so với Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐCVC ngày 04/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình và Bảng kê lâm sản ngày 05/4/2023 thì khối lượng gỗ đã bị mất gồm các khúc gỗ có ký hiệu số: K3.1N2 = 0.331m^3; K5.3 = 0,076m^3; K5.4 = 0,050m^3; K5.5 = 0,026m^3; K6.3 = 0,047m^3; K6.4 = 0,041m^3; K6.5 = 0,050m^3; K6.6 = 0,047m^3; K6.7 = 0,030m^3, với tổng khối lượng là 0,698m^3).

(Số vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 32b ngày 31/8/2023)

- Trả lại cho người liên quan ông Lý Văn C 01 (một) máy cưa xăng đã qua sử dụng nhãn hiệu STIHL MS180 màu đen cam, có lam dài 60cm.

(Số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 32a ngày 10/8/2023)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ma Văn V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nông Thị Mai	**Hà Hữu Thìn**	**Nông Thanh Chuyên**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nông Thanh Chuyên